

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THÔNG TIN THƯ VIỆN ĐỔI MỚI

NGUYỄN MINH HIỆP

Đổi mới đào tạo ngành Thông tin Thư viện Việt Nam là một yêu cầu bức thiết, đây là vấn đề mà tất cả những ai có nhiệt tình mong muốn hiện đại hóa thư viện và phát triển ngành Thông tin Thư viện nước ta nhằm bắt kịp nhịp phát triển chung trong khu vực và trên thế giới đều quan tâm.

Dạo gần đây, đã có nhiều cuộc hội thảo thảo luận vấn đề này. Cuộc hội thảo kỷ niệm 5 năm thành lập Bộ môn Thông tin – Thư viện do Bộ môn Thông tin – Thư viện của trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội với chuyên đề “**Đảm bảo chất lượng đào tạo chuyên ngành Khoa học Thông tin – Thư viện**” vào ngày 17/12/2001 đã đúc kết nhiều ý kiến sâu sắc có thể tạo chuyển biến lớn trong vấn đề đổi mới đào tạo. Gần đây hơn, thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục – Đào tạo về việc triển khai kế hoạch soạn thảo chương trình khung các ngành đào tạo ở trình độ đại học và cao đẳng, Ban dự thảo của Hội đồng chương trình ngành Thông tin – Thư viện thuộc khối ngành văn hóa nghệ thuật đã họp ngày 20/12/2001 tại trường ĐH Văn hóa Hà Nội đã đưa ra một Bản dự thảo Chương trình đào tạo Ngành Thông tin – Thư viện cho thấy một sự đổi mới khá tích cực, có thể tạo tiền đề cho việc hiện đại hóa sự nghiệp đào tạo ngành Thông tin – Thư viện của chúng ta sau này.

Đây là những tín hiệu đáng mừng cho ngành Thông tin – Thư viện chúng ta. Với truyền thống tích cực trong sinh hoạt theo hướng đổi mới để tiến đến CHUẨN HÓA – HỘI NHẬP của Câu lạc bộ Thư viện trước đây và Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam ngày nay; hòa cùng xu thế đổi mới của tất cả các đồng nghiệp trong cả nước trước hiện trạng và điều kiện đặc thù của vấn đề đào tạo ngành Thông tin – Thư viện của nước ta hiện nay, chúng tôi xin đề xuất một khung chương trình của ngành Thông tin – Thư viện (Phân kiến thức ngành) như sau:

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THÔNG TIN – THƯ VIỆN**

A. NHÓM KIẾN THỨC CƠ SỞ (36 ĐVHT)

SỐ TT	MÔN HỌC	ĐVHT
1	Nhập môn Thông tin - Tri thức (1)	6
2	Thư mục học đại cương	3
3	Văn bản và lưu trữ học	2
4	Lịch sử sách và lịch sử thư viện	2
5	Phương pháp nghiên cứu Khoa học ứng dụng trong Thư viện học	3
6	Ngoại ngữ chuyên ngành	12
7	Tin học văn phòng và Internet (2)	8
	TỔNG	36

B. NHÓM KIẾN THỨC NGÀNH (78 ĐVHT)

SỐ TT	MÔN HỌC	ĐVHT
1	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu (Collection Development)	3
2	Tổ chức và bảo quản kho tài liệu	2
3	Biên mục mô tả (3) (Descriptive Cataloguing)	4
4	Phân loại tài liệu (3) (Classification)	4
5	Biên mục đề mục (3) (Subject Cataloguing)	4
6	Tóm tắt và chỉ mục (3) (Abstracting – Indexing)	3
7	Tham khảo hay Dịch vụ Thông tin (4) (Reference or Information Services)	4
8	Người dùng tin và công tác bạn đọc	3
9	Tự động hóa Thư viện (5) (Automation)	4
10	Mạng thông tin máy tính và khai thác thông tin trên mạng (6)	6
11	Tổ chức và quản lý công tác thư viện	4
12	Trụ sở và trang thiết bị cho thư viện	2
13	Thư viện điện tử – kỹ thuật số	3
14	Truyền thông đa phương tiện (Multimedia Communication) (7)	4
15	Trình bày thông tin và xuất bản điện tử (8)	4
16	Công tác địa chí	2
17	Kinh tế trong thư viện	1
18	Tiểu luận	1
19	Thực tập	6
20	Khoa luận tốt nghiệp	10
	TỔNG	78

C. NHÓM KIẾN THỨC TỰ CHỌN

SỐ TT	MÔN HỌC	ĐVHT
21	Thư viện thiếu nhi	2
22	Thư viện trường học	1
23	Thư viện công cộng	1
24	Thư viện đại học	1
25	Thư viện chuyên ngành	1
24	Thông tin văn hóa – nghệ thuật	1
25	Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý	1
26	Thông tin đo lường - tiêu chuẩn	1
27	Thông tin sáng chế và sở hữu công nghiệp	1
28	Thông tin khoa học xã hội	1
29	Quản lý tri thức	2
30	Xã hội thông tin	2
31	Phân tích và thiết kế hệ thống	2
32	Hệ quản trị CSDL tư liệu CDS/ISIS (9)	4

CHÚ THÍCH:

- (1) Ghép “*Thư viện học đại cương*” và “*Thông tin học đại cương*”, bởi vì theo quan điểm hiện nay là ngành thông tin thư viện phát triển theo ba giai đoạn từ Quản lý tư liệu sang Quản lý thông tin và đang quá độ sang Quản lý tri thức.
- (2) Trang bị kiến thức cơ bản và cần thiết về Tin học và Internet cho học viên. Thay thế cho “*Toán học trong hoạt động Thông tin Thư viện*” và “*Foxpro ứng dụng*” là những môn học có mục tiêu chưa rõ ràng:
- *Toán học trong hoạt động Thông tin - Thư viện* : Nên tập trung cho Tin học. Đối với sinh viên ngành Thông tin – Thư viện, Tin học dẫu khó nhưng hữu ích cũng dễ tiếp thu hơn Toán học.
 - *Foxpro ứng dụng* : Hoàn toàn không cần thiết cho công việc thông tin thư viện. Những ứng dụng về CSDL đơn giản thì có thể sử dụng Access trong Window mà sinh viên sẽ phải học trong *Tin học văn phòng và Internet*.
- (3) Tất cả các môn học này có chung một tên là “**Kiểm soát thư tịch**” thuộc Nhóm công tác kỹ thuật (Technical Services): Tạo lập biểu ghi thư tịch (Bibliographic Record) theo Chuẩn thư tịch hay Chuẩn Kiểm soát thư tịch (Bibliographic Control) bao gồm:
- Biểu ghi mục lục (Catalog Record);
 - Thư mục (Bibliography);
 - Tóm tắt và chỉ mục (Abstract, Index).

Do đó Nhóm công tác kỹ thuật (Technical Services) bao gồm:

- **Biên mục mô tả (Descriptive Cataloguing)** tạo thành phần mô tả và trật tự mô tả cho biểu ghi thư tịch nói chung (ISBD = Chuẩn quốc tế về mô tả thư tịch) và cho biểu ghi mục lục (AACR2 = Quy tắc biên mục mô tả Anh-Mỹ, ấn bản lần 2);
- **Biên mục đề mục (Subject Cataloguing)** tạo tiêu đề đề mục (Subject Headings) cho các loại biểu ghi thư tịch và đặc biệt là biểu ghi mục lục nhằm thiết lập mục lục để mục phục vụ tra cứu và lập thư mục. Thay cho “Định chủ đề, định từ khóa” có mục tiêu không rõ ràng;
- **Phân loại (Classification)** phục vụ việc xếp tài liệu theo môn loại. Phân loại thập phân Dewey;
- **Tóm tắt và chỉ mục (Abstracting and Indexing)** tóm tắt tài liệu và chỉ mục tạp chí;
- **Thư mục học đại cương.**

- (4) Đây là môn học rất cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ độc giả.
- (5) Đây là môn học rất quan trọng .Trang bị kiến thức và xác định vai trò “**đứng giữa lãnh đạo và nhà thầu**” của người cán bộ thư viện trong việc tự động hóa hệ thống thông tin thư viện. Phân tích hệ thống được dạy ở đây. Tự động hóa bao gồm: Tin học hóa hệ thống thông tin, Nối mạng liên kết, và Tổ chức phục vụ thông tin điện tử.
- (6) Ghép chung với “*Tìm và tra cứu thông tin*” nhấn mạnh đến Online Searching.
- (7) Ngày nay thông tin còn có cả âm thanh, hình ảnh, và nhiều loại hình khác.
- (8) Trang bị kỹ năng trình bày thông tin, đặc biệt thiết kế trang web và kỹ năng xuất bản điện tử. Đây là môn học hết sức quan trọng, tạo cho sinh viên một tư duy rằng WEB là một kỹ năng không thể thiếu của người cán bộ thông tin thư viện ngày nay.
- (9) Chuyển qua nhóm KIẾN THỨC TỰ CHỌN là hợp lý nhất trong giai đoạn này. Dần dần sẽ bỏ hẳn. Vì rằng sẽ **bất thường** nếu một chương trình đào tạo chính quy ngành Thông tin Thư viện mà lại dạy một phần mềm cụ thể. Vả lại, phần mềm CDS/ISIS có quá nhiều khiếm khuyết mà căn bản nhất là dạng biên mục máy đọc được CCF (Common Communication Format) của CDS/ISIS đã lỗi thời, không còn được cập nhật. Ngày nay người ta dùng MARC và Việt Nam ta đã quyết định sử dụng MARC 21. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bác bỏ dự án đưa WinSiS áp dụng toàn quốc; Thư viện Quốc gia đang triển khai dự án chuyển sang dùng phần mềm tiên tiến hơn, điều này có nghĩa rằng hệ thống thư viện công cộng cũng sẽ không dùng CDS/ISIS nữa. Ngoài ra hầu hết các thư viện đại học ở phía Nam không dùng CDS/ISIS. Nếu dạy CDS/ISIS trong Nhóm kiến thức ngành sẽ là **bất hợp lý**.

